TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DS-ST
Ngày 31-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Hiệp

2. Bà Trần Thị Quế Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2023, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-DS ngày 17/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2023/QĐST - DS, ngày 10 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số B N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP S (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301103908, đăng ký lần đầu ngày 13/01/1992; đăng ký thay đổi lần thứ 38, ngày 27/7/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Võ Thanh T – Phó Phòng giao dịch C, An Giang - Ngân hàng TMCP S. (theo giấy ủy quyền ngày 16/4/2023). (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn D1, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết nguyên đơn do ông Võ Thanh T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 24/8/2019 ông Nguyễn D1 có ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1923600361 ngày 24/8/2019 với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng với số tiền vốn 50.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 19.2%/năm, mục đích tiêu dùng.

Quá trình vay vốn ông D1 đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn 20.416.510 đồng (Hai mươi triệu, bốn trăm mười sáu nghìn, năm trăm mười đồng) lãi 8.800.000đồng (tám triệu, tám trăm nghìn đồng). Từ ngày 10/9/2020 ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi như nội dung đã cam kết, dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông D1 vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện. Do ông D1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh A đại diện nhận số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là 71.383.730đồng, trong đó: 30.926.490 đồng, lãi 40.457.240đồng gồm lãi trong hạn 20.000.000đồng, lãi quá hạn 20.457.240 đồng. Đồng thời, yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Duy đều vắng mặt. Tại phiên tòa, ông Duy tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn nên chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, buộc ông Nguyễn D1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn, lãi tạm tính đến ngày xét xử và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ còn phải thánh toán theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn D1. Theo phiếu xác minh ngày 12/7/2023 tại Công an xã B, huyện C, An Giang cung cấp thì ông D1 cư trú tại số Ấ, xã B, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung: Ngày 24/8/2019, ông Nguyễn D1 ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1923600361 với Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng), với số tiền 50.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 19,2%/năm, mục đích tiêu dùng. Quá trình vay ông D1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay theo các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông D1 phải có trách nhiệm trả nợ như trên.

Trong suốt quá trình giải quyết, ông D1 đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như chứng cứ do Tòa án thu thập. Ông D1 không cung cấp tài liệu, chứng cứ hoặc có yêu cầu phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, như vậy bà đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1923600361 ngày 24/8/2019 được ký kết giữa bên cấp tín dụng Ngân hàng TMCP S với bên vay ông Nguyễn D1 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc yêu cầu ông Nguyễn D1 có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh A đại diện nhận số tiền tạm tính đến ngày 31/8/2023 là là 71.383.730đồng, trong đó: 30.926.490 đồng, lãi 40.457.240đồng gồm lãi trong hạn 20.000.000đồng, lãi quá hạn 20.457.240 đồng và còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thanh toán xong nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng đã ký.

[3] Về án phí: Ông Nguyễn D1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh A đại diện được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 357, 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Nguyễn D1

Buộc ông Nguyễn D1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh A đại diện nhận số tiền tạm tính đến hết ngày 31/8/2023 là 71.383.730đồng (Bảy mươi mốt triệu, ba trăm tám mươi ba nghìn, bảy trăm ba mươi đồng), trong đó nợ vốn là 30.926.490đồng, lãi là 40.457.240đồng gồm lãi trong hạn 20.000.000đồng, lãi quá hạn 20.457.240 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2023, ông Nguyễn D1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn D1 phải chịu 3.569.000đồng (Ba triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S do Ngân hàng thương mại cổ phần S chi nhánh A đại diện được nhận lại 1.657.000đồng (một triệu, sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004358, ngày 19/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật Thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H Châu Thành;
- THADS H Châu Thành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu
VP.

Trần Thị Xuân Bích